

THÔNG BÁO
Về việc chào giá dịch vụ Thẩm định giá tài sản thanh lý

Trung tâm Y tế Phú Thiện đang có nhu cầu thu thập các báo giá trên thị trường để xây dựng giá dự toán đối với gói thầu: “Thẩm định giá các tài sản phụ vụ công tác thanh lý”. Trung tâm Y tế Phú Thiện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản có khả năng tham gia chào giá dịch vụ, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Phú Thiện, Đường Tôn Thất Tùng, Xã Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Lê Đình Phát, Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTYT, Điện thoại: 0395040204, Email: dinhphat95@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế Phú Thiện, Đường Tôn Thất Tùng, Xã Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai..

- Nhận qua Email: kd.ttytphuthien@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Thời gian nộp báo giá: từ 15h00 ngày 04/08/2026 đến trước 16h00 ngày 10/08/2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 10/08/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục, số lượng tài sản tiến hành thẩm định giá: (*chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

Trân trọng kính thông báo !

Nơi nhận:

- Các đơn vị kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản trong và ngoài tỉnh;
- Ban Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KDTTBVTYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



nl
Bùi Phi Sang

Phụ lục
DANH MỤC TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 1261 /TB-TT YT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của
Trung tâm Y tế Phú Thiện)

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Số hiệu tài sản	Loại tài sản	Nhãn hiệu/Model/Seri/ Nước SX	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng
(1)	(2)		(3)			(4)	(5)	(6)
Tài sản có nguyên giá trên 500 triệu đồng								
1	Máy thở (chạy điện dùng khí nén tự động)	TS157	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Servo-s /Maquet/41582/Thụy Điển	2012	Cái	1	2013
2	Máy thở trẻ em	TS158	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Servo-s /Maquet/41502/Thụy Điển	2012	Cái	1	2013
3	Máy siêu âm Doppler màu 3	TS205	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	LogiQP5/GE Healthcare/139205SU9/Mỹ	2010	Cái	1	2017
4	Máy gây mê	TS241	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	ADS II/Infinium/Mỹ	2012	Cái	1	2013
5	Máy hấp tiệt trùng đồ vải (Nồi hấp tiệt trùng)	TS171	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Autoclave CLM-40L/CLM-40M-40L/ALP/T00069/ Nhật Bản	2012	Cái	1	2021
6	Xe ô tô cứu thương Ford Everest		Xe cứu thương thông thường	- Biển kiểm soát: 81B-0949 - Nhãn hiệu: Ford - Số loại: Everest - Số máy: G6388322 - Số khung: MNCLS4D70AW308713 Nước sx: Thái Lan		Cái	1	2010
Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng								
A. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
I	Máy móc, thiết bị văn phòng, tài sản khác							
1	Máy tính để bàn CMSX Media(nội nh)	TS268				Cái	1	2018
2	Máy lạnh LG V13 ENB 1.5Hp	TS308				Cái	1	2016
3	Máy Dell OptiPlex 3020MT	TS310				Cái	1	2016
4	Bộ lưu điện Santak C3K-LCD (Khoa Xét nghiệm)	TS318				Cái	1	2021

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Số hiệu tài sản	Loại tài sản	Nhãn hiệu/Model/Seri/ Nước SX	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng
5	Bộ lọc nước RO (Khoa Xnghiem)	TS328				Cái	1	2019
6	Máy vi tính (Khoa chăm sóc SKSS)	TS242				Cái	1	2012
7	Máy photo copy	TS474				Cái	1	2010
8	Máy phô tô copy	TS336				Cái	1	2013
9	Máy vi tính	TS133				Cái	1	2009
10	Máy vi tính	TS135				Cái	1	2012
11	Laptop Dell Vostro 3458	TS146				Cái	1	2016
12	Phần mềm quản lý bệnh viện	TS415				Cái	1	2015
13	Bộ máy vi tính	TS396				Cái	1	2009
14	Bộ máy vi tính	TS399				Cái	1	2009
15	Bộ máy vi tính	TS402				Cái	1	2009
16	Bộ máy vi tính (DA ADB - 2009)	TS442				Cái	1	2009
17	Bộ máy vi tính (DA ADB 2009)	TS453				Cái	1	2009
18	Máy tính để bàn	TS446				Cái	1	2011
19	Máy tính để bàn (DA HEMA - 2010)	TS445				Cái	1	2010
20	Máy tính để bàn (DA HEMA 2010)	TS444				Cái	1	2010
21	Máy tính để bàn (DA HEMA 2010)	TS449				Cái	1	2010
22	Máy tính để bàn (HEMA-2011)	TS443				Cái	1	2011
23	Máy tính để bàn HEMA	TS448				Cái	1	2011
24	Máy tính để bàn HEMA-2011	TS447				Cái	1	2011
25	Máy vi tính	TS369				Cái	1	2012
26	Máy vi tính	TS375				Cái	1	2012
27	Máy vi tính	TS379				Cái	1	2012
28	Máy vi tính	TS423				Cái	1	2013
29	Máy vi tính	TS424				Cái	1	2013
30	Máy vi tính	TS425				Cái	1	2013
31	Máy vi tính	TS426				Cái	1	2013
32	Máy vi tính để bàn (Loại 3) (Phòng thư viện)	TS387				Cái	1	2019
33	Máy vi tính để bàn (Loại 3) (Phòng tổ chức-hành chính)	TS393				Cái	1	2019
34	Máy in canon	TS406				Cái	1	2013

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Số hiệu tài sản	Loại tài sản	Nhãn hiệu/Model/Seri/ Nước SX	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng
35	Máy vi tính để bàn (Loại 3) (Phòng tổ chức-hành chính)	TS393				Cái	1	2019
36	Máy phô tô	TS412				Cái	1	2014
37	Máy phô tô copy (bệnh viện)	TS340				Cái	1	2009
38	Máy thu hình(DA H PET)	TS75				Cái	1	2021
39	Máy vi tính để bàn loại 2 XE3D-868 (trạm y tế Iahiao)	TS79				Cái	1	2020
II	Thiết bị y tế							
1	Máy bơm truyền dịch	TS155	Thiết bị y tế	A171V/Codan Argus/Thụy Sĩ	2012	Cái	1	2013
2	Máy đo điện tim 3 cần	TS339	Thiết bị y tế	Electrodiagraph/SE-300A/SE300A22010C54601/ Danatech/Mỹ	2010	Cái	1	2010
3	Máy xông khí dung siêu âm (Khoa nội nhi)	TS260	Thiết bị y tế	KU-500/KOUSHIN (SHIN-EI)/1910006/ Nhật Bản	2018	Cái	1	2019
4	Máy đo SP02 cầm tay (Khoa nội nhi)	TS264	Thiết bị y tế	PO-100B/Advanced/ Mỹ	2018	Cái	1	2019
5	Máy điện tim 3 cần	TS132	Thiết bị y tế	ECG-3/Advanced/30232-M13302920002/Mỹ	2013	Cái	1	2013
6	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	TS290	Thiết bị y tế	AEROSE PT 100 VF/ANIOS/Pháp	2012	Cái	1	2013
7	Máy điện tim 3 cần	TS125	Thiết bị y tế	ECG-3/Advanced/30232-M13302920001/Mỹ	2013	Cái	1	2013
8	Máy li tâm	TS363	Thiết bị y tế	80-2/Jiaxi/Trung Quốc	2009	Cái	1	2009
9	Máy lắc bình cầu 6 chỗ	TS349	Thiết bị y tế	VRN-480/VRN/107266/Mỹ	2010	Cái	1	2010
10	Máy huyết học 18 thông số	TS323	Thiết bị y tế	Countender 20+/SFRI/0208A0045/Pháp	2013	Cái	1	2013
11	máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	TS359	Thiết bị y tế	Microlab 300/Vital-Scientific/8-6071/Hà Lan	2009	Cái	1	2009
12	Tủ đựng hóa chất (DA ADB,84 - Khoa xét nghiệm - CĐHA)	TS333	Thiết bị y tế	LRE 120/ARCTIKO/46-19800897_4000037/Đan Mạch	2013	Cái	1	2020
13	Tủ lạnh đựng vắc xin	TS305	Thiết bị y tế	SR-9JR(MS)/SANYO/OMS01145 /Việt Nam	2009	Cái	1	2009
14	Kính hiển vi 2 mắt	TS326	Thiết bị y tế	CX21/OLYMPUS/5J91484/ Trung Quốc	2013	Cái	1	2013

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Số hiệu tài sản	Loại tài sản	Nhãn hiệu/Model/Seri/ Nước SX	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng
15	Micrôpipette các loại 10µl-100µl;20µl-200µl;100µl-1000µl	TS450	Thiết bị y tế	ACURA825/Socorex/19071876/Thụy Sỹ Smart/Accumax/JH231492/Ấn Độ	2013	Cái	1	2013
B. CÔNG CỤ DỤNG CỤ								
1	Nhiệt kế Hồng ngoại	CCDC182	CCDC			Cái	1	2023
2	Huyết áp trẻ em	CCDC73	CCDC			Cái	1	2021
3	Cân đứng có thước đo	CCDC74	CCDC			Cái	1	2021
4	Huyết áp kế	CCDC35	CCDC			Cái	1	2021
5	Cân đứng có thước đo 120kg	CCDC49	CCDC			Cái	1	2021
6	Huyết áp trẻ em	CCDC48	CCDC			Cái	1	2021
7	Huyết áp kế	CCDC67	CCDC			Cái	1	2021